

# **CHƯƠNG 1**

## **CÁC ĐIỀU KHOẢN BAN ĐẦU VÀ CÁC ĐỊNH NGHĨA CHUNG**

**(Bản dịch không chính thức của Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương)**

## CHƯƠNG 1

### CÁC ĐIỀU KHOẢN BAN ĐẦU VÀ CÁC ĐỊNH NGHĨA CHUNG

#### Mục A: Các Điều Khoản Ban Đầu

##### Điều 1.1: Thành Lập Khu Vực Thương Mại Tự do

Các Bên tham gia Hiệp định này, phù hợp với Điều XXIV của GATT 1994 và Điều V của GATS, theo đây thiết lập một khu vực thương mại tự do phù hợp với các quy định của Hiệp định này.

##### Điều 1.2: Mối Quan Hệ Với Các Hiệp Định Khác

1. Thừa nhận mục đích của các Bên đối với Hiệp định này là để cùng tồn tại với các điều ước quốc tế khác giữa các Bên, mỗi Bên khẳng định lại,

- (a) các quyền và nghĩa vụ hiện tại của mỗi Bên theo các điều ước quốc tế đang có hiệu lực mà các Bên là thành viên, bao gồm Hiệp định WTO; và
- (b) liên quan đến các điều ước quốc tế đang có hiệu lực mà Bên đó và ít nhất một Bên khác là thành viên, các quyền và nghĩa vụ của Bên đó hoặc các Bên thành viên theo điều ước quốc tế đó, tùy từng trường hợp.

2. Nếu một Bên cho rằng một điều khoản của Hiệp định này trái với một điều khoản của điều ước quốc tế khác mà Bên đó và ít nhất một Bên khác là thành viên, thì theo yêu cầu, Các Bên liên quan tới điều ước quốc tế khác sẽ tham vấn nhằm tìm ra một giải pháp thỏa đáng cho các Bên. Quy định này không hạn chế các quyền và nghĩa vụ của một Bên theo Chương 28 (Giải quyết tranh chấp).<sup>1</sup>

#### Mục B: Các Định Nghĩa Chung

---

<sup>1</sup> Vì mục đích của việc áp dụng Hiệp định này, các Bên thỏa thuận rằng việc một điều ước quốc tế khác có quy định đối xử thuận lợi hơn đối với hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, hoặc đối với tổ chức, cá nhân so với những quy định theo Hiệp định này không có nghĩa là có sự không tương thích theo khoản 2.

### **Điều 1.3: Các Định Nghĩa Chung**

Vì mục đích của Hiệp định này, trừ khi có quy định khác:

**Hiệp định AD** nghĩa là *Hiệp định Thực thi Điều VI của Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại 1994*, được quy định tại Phụ lục 1A của Hiệp định WTO;

**Hiệp định** nghĩa là Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương;

**APEC** nghĩa là Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương;

**chính quyền cấp trung ương** nghĩa là đối với mỗi Bên được hiểu theo nghĩa quy định tại Phụ lục 1-A (Các định nghĩa cụ thể của mỗi Bên);

**Hội đồng** nghĩa là Hội đồng Đối tác Xuyên Thái Bình Dương được thành lập theo Điều 27.1 (Thành lập Hội đồng Đối tác xuyên Thái Bình Dương);

**khoản đầu tư được điều chỉnh** nghĩa là, đối với một Bên, khoản đầu tư của một Bên khác trong lãnh thổ của Bên đó đang tồn tại vào ngày có hiệu lực của Hiệp định này hoặc được thiết lập, đạt được hoặc mở rộng sau ngày có hiệu lực của Hiệp định này;

**cơ quan hải quan** nghĩa là cơ quan có thẩm quyền về quản lý hải quan theo các luật, quy định về hải quan và khi có thể, là các chính sách, và được liệt kê đối với từng Bên tại Phụ lục 1-A (Các định nghĩa cụ thể của mỗi Bên);

**thuế hải quan** bao gồm bất kỳ loại thuế hoặc phí nào đánh vào hoặc liên quan đến việc nhập khẩu một loại hàng hóa, và bất kỳ thuế thu thêm hoặc phụ thu nào đánh vào việc nhập khẩu đó, nhưng không bao gồm:

- (a) phí tương ứng với một loại thuế nội địa được ấn định phù hợp với Điều III:2 của GATT 1994;
- (b) phí hoặc khoản phí nào khác liên quan đến việc nhập khẩu tương ứng với chi phí dịch vụ cung ứng; và
- (c) thuế chống bán phá giá và thuế đối kháng;

**Hiệp định Định giá Hải quan** nghĩa là *Hiệp định Thực thi Điều VII của Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại 1994*, bao gồm cả Phụ lục 1A của Hiệp định WTO;

**ngày** nghĩa là ngày theo lịch;

**doanh nghiệp** nghĩa là bất kỳ nghĩa là bất kỳ pháp nhân nào được thành lập hoặc được tổ chức theo các luật hiện hành, dù có lợi nhuận hay phi lợi nhuận, và dù là doanh nghiệp do tư nhân hay do chính phủ sở hữu hoặc điều hành, bao gồm công ty cổ phần, công ty tín thác, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, công ty liên doanh, hiệp hội, hoặc tổ chức tương tự;

**đang có hiệu lực** nghĩa là có hiệu lực vào ngày có hiệu lực của Hiệp định này;

**GATS** nghĩa là *Hiệp định Chung về Thương mại Dịch vụ*, tại Phụ lục 1B của Hiệp định WTO;

**GATT 1994** nghĩa là *Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại 1994*, tại Phụ lục 1A của Hiệp định WTO;

**hàng hóa của một Bên** nghĩa là sản phẩm nội địa được hiểu theo GATT 1994 hoặc hàng hóa như có thể được các Bên thỏa thuận, và bao gồm hàng hóa có xuất xứ của một Bên;

**mua sắm chính phủ** nghĩa là quy trình được thực hiện bởi một chính phủ để có được việc sử dụng hoặc có được hàng hóa hoặc dịch vụ, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào, vì mục đích chính phủ và không nhằm mục đích bán hoặc bán lại có tính chất thương mại hoặc sử dụng để sản xuất hoặc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ vì mục đích bán hoặc bán lại có tính chất thương mại;

**Hệ thống Hải hòa (HS)** nghĩa là *Hệ thống Mô tả và Mã số Hàng hóa hải hòa*, gồm các Quy tắc chung về giải thích, các Ghi chú pháp lý kèm theo Mục, các Ghi chú pháp lý kèm theo Chương và các Ghi chú pháp lý kèm theo các Phân nhóm như được ban hành và thực hiện bởi các Bên theo quy định pháp luật tương ứng của mỗi Bên;

**nhóm** nghĩa là bốn chữ số đầu tiên trong dãy số phân loại thuế quan thuộc Hệ thống Hải hòa;

**biện pháp** bao gồm bất kỳ luật, quy định, thủ tục, yêu cầu, hoặc thông lệ nào;

**công dân** nghĩa là thể nhân mang quốc tịch của một Bên phù hợp với Phụ lục 1-A (Các định nghĩa cụ thể của mỗi Bên) hoặc người thường trú tại một Bên;

**có xuất xứ** nghĩa là đáp ứng đủ quy định về xuất xứ theo Chương 3 (Quy tắc Xuất xứ và Thủ tục Xuất xứ) hoặc Chương 4 (Hàng dệt và May mặc);

**Bên** nghĩa là bất kỳ Nhà nước hoặc lãnh thổ hải quan riêng nào mà Hiệp định này có hiệu lực;

**tổ chức, cá nhân** nghĩa là một thể nhân hoặc một doanh nghiệp;

**tổ chức, cá nhân của một Bên** nghĩa là một công dân hoặc một doanh nghiệp của một Bên;

**ưu đãi thuế quan** nghĩa là thuế suất thuế hải quan áp dụng đối với một hàng hóa có xuất xứ, theo Lộ trình Cắt giảm Thuế quan của mỗi Bên tại Phụ lục 2-D (Xóa bỏ Thuế quan);

**nguyên liệu tái chế nghĩa là nguyên liệu dưới dạng một hoặc các phần tách rời là sản phẩm của:**

- (a) việc tháo dỡ các hàng hóa đã qua sử dụng thành các phần tách rời; và
- (b) việc làm sạch, kiểm tra, thử nghiệm hoặc các quy trình khác đối với các phần đó mà cần thiết để cải thiện điều kiện làm việc;

**Hàng tân trang** nghĩa là hàng hóa được nằm trong mã HS từ Chương 84 đến Chương 90 hoặc thuộc phân nhóm 94.02, ngoại trừ các hàng hóa thuộc HS nhóm 84.18, 85.09, 85.10, và 85.16, 87.03 hoặc phân nhóm 8414.51, 8450.11, 8450.12, 8508.11, và 8517.11, mà được cấu thành toàn bộ hoặc từng phần từ các nguyên liệu tái chế và:

- (a) có thời hạn sử dụng tương tự và có hình thức tương tự như hàng hóa mới; và
- (b) có điều kiện bảo hành tương tự với hàng hóa mới;

**chính quyền cấp vùng** nghĩa là đối với mỗi Bên được hiểu theo nghĩa quy định tại in Phụ lục 1-A (Các định nghĩa cụ thể của mỗi Bên);

**Hiệp định Các biện pháp tự vệ** nghĩa là *Hiệp định Các Biện pháp Tự vệ*, tại Phụ lục 1A của Hiệp định WTO;

**biện pháp kiểm dịch động thực vật** nghĩa là bất kỳ biện pháp nào được đề cập đến tại khoản 1 Phụ lục A của Hiệp định SPS;

**Hiệp định SCM** nghĩa là *Hiệp định về Trợ cấp và các Biện pháp đối kháng*, tại Phụ lục 1A của Hiệp định WTO;

**SME** nghĩa là doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ;

**Hiệp định SPS** nghĩa là *Hiệp định về Áp dụng các Biện pháp Kiểm dịch động thực vật*, tại Phụ lục 1A của Hiệp định WTO;

**doanh nghiệp nhà nước** nghĩa là doanh nghiệp được sở hữu, hoặc được điều hành thông qua phần quyền sở hữu, bởi một Bên;

**phân nhóm** nghĩa là sáu chữ số đầu tiên trong dãy số phân loại thuế quan thuộc Hệ thống Hải hòa;

**lãnh thổ** nghĩa là đối với mỗi bên được hiểu theo nghĩa quy định tại in Phụ lục 1-A (Các định nghĩa cụ thể của mỗi Bên);

**dệt và may mặc** là hàng hóa liệt kê trong Phụ lục 4-A (Hàng dệt và May mặc- Quy tắc xuất xứ cụ thể);

**Hiệp định TRIPS** nghĩa là *Hiệp định về các Khía cạnh liên quan đến Thương mại của quyền Sở hữu trí tuệ*, tại Phụ lục 1C của Hiệp định WTO;<sup>2</sup>

**WTO** nghĩa là Tổ chức Thương mại Thế giới; và

**Hiệp định WTO** nghĩa là *Hiệp định Marrakesh thành lập Tổ chức Thương mại*

---

<sup>2</sup> Để rõ ràng hơn, đối với “Hiệp định TRIPS” bao gồm bất kỳ miễn trừ có hiệu lực nào giữa các Bên đối với bất kỳ điều khoản nào của Hiệp định TRIPS được cấp bởi thành viên WTO phù hợp với Hiệp định WTO.

*Thế giới*, hoàn thành vào ngày 15 tháng 4 năm 1994.

## **Phụ lục 1-A**

### **Định Nghĩa Cho Từng Bên**

Ngoài Điều 1.3, vì mục đích của Hiệp định này, trừ khi có quy định khác:

**chính quyền cấp trung ương** nghĩa là:

- (a) đối với Australia, chính phủ Khối Thịnh Vượng Chung;
- (b) đối với Brunei Darussalam, chính phủ cấp quốc gia;
- (c) đối với Canada, Chính phủ Canada;
- (d) đối với Chile, chính phủ cấp quốc gia;
- (e) đối với Nhật Bản, Chính phủ Nhật Bản;
- (f) đối với Malaysia, chính phủ cấp liên bang;
- (g) đối với Mexico, chính phủ cấp liên bang;
- (h) đối với New Zealand, chính phủ cấp quốc gia;
- (i) đối với Peru, chính phủ cấp quốc gia;
- (j) đối với Singapore, chính phủ cấp quốc gia;
- (k) đối với Hoa Kỳ, chính phủ cấp liên bang; và
- (l) đối với Việt Nam, chính phủ cấp quốc gia;

**cơ quan hải quan** nghĩa là:

- (a) đối với Australia, nghĩa là Cơ quan Bảo vệ Biên giới và Hải quan Australia;
- (b) đối với Brunei Darussalam, nghĩa là Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng



gia;

- (c) đối với Canada, nghĩa là Cơ quan Quản lý Biên giới Canada;
- (d) đối với Chile, nghĩa là Cơ quan Hải quan Quốc gia Chile;
- (e) đối với Nhật Bản, nghĩa là Bộ Tài chính;
- (f) đối với Malaysia, nghĩa là Cơ quan Hải quan Hoàng gia Malaysia;
- (g) đối với Mexico, nghĩa là Bộ Tài chính và Tín dụng Công;
- (h) đối với New Zealand, nghĩa là Cơ quan Hải quan New Zealand;
- (i) đối với Peru, nghĩa là Cơ quan Giám sát Thuế và Hải quan Quốc gia;
- (j) đối với Singapore, nghĩa là Hải quan Singapore;
- (k) đối với Hoa Kỳ, nghĩa là Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ; và, với các điều khoản về vấn đề thi hành, chia sẻ thông tin và điều tra, sẽ là Cơ quan Nhập cư và Thực thi Hải quan Hoa Kỳ, khi có thể; và
- (l) đối với Việt Nam, nghĩa là Tổng Cục Hải quan Việt Nam;

hoặc cơ quan thay thế tương ứng.

**thể nhân là công dân của một Bên** nghĩa là:

- (a) đối với Australia, thể nhân là công dân Australia như được định nghĩa tại Luật Công dân Australia 2007 như được sửa đổi tùy từng thời điểm, hoặc bất kỳ luật nào thay thế;
- (b) đối với Brunei Darussalam, là người dân dưới sự trị vì của nhà vua đồng thời là người đứng đầu nhà nước theo luật của Brunei Darussalam;
- (c) đối với Canada, thể nhân là công dân của Canada theo pháp luật Canada;

- (d) đối với Chile, công dân Chile như được định nghĩa tại Điều 10 Hiến pháp Chính trị của Cộng hòa Chile;
- (e) đối với Nhật Bản, thể nhân có quốc tịch Nhật Bản theo pháp luật Nhật Bản;
- (f) đối với Malaysia, thể nhân là công dân Malaysia theo luật và quy định của Malaysia;
- (g) đối với Mexico, người có quốc tịch Mexico theo luật hiện hành của Mexico;
- (h) đối với New Zealand, thể nhân là công dân được định nghĩa theo Luật Công dân 1977, như được sửa đổi tùy từng thời điểm, hoặc bất kỳ luật nào thay thế;
- (i) đối với Peru, thể nhân có quốc tịch Peru do được sinh ra, có bản chất tự nhiên hoặc do lựa chọn quốc tịch phù hợp với Hiến pháp Chính trị của Peru và các quy định pháp luật nội địa có liên quan khác;
- (j) đối với Singapore, bất kỳ người nào là công dân Singapore theo quy định tại Hiến pháp và các luật nội địa của Singapore;
- (k) đối với Hoa Kỳ, “công dân Hoa Kỳ” được định nghĩa tại Luật Quốc tịch và Nhập cư; và
- (l) đối với Việt Nam, bất kỳ người nào là công dân Việt Nam theo quy định tại Hiến pháp và pháp luật nội địa của Việt Nam;

**chính quyền cấp vùng** nghĩa là:

- (a) đối với Australia, nghĩa là một bang của Australia, Lãnh thổ Thủ Đô Australia, hoặc Lãnh thổ Phía Bắc;
- (b) đối với Brunei Darussalam, thuật ngữ chính quyền cấp vùng không được áp dụng;
- (c) đối với Canada, nghĩa là chính quyền cấp tỉnh hoặc cấp vùng lãnh thổ;

- (d) đối với Chile, vì là một thể chế Cộng hòa thống nhất, thuật ngữ chính quyền cấp vùng không được áp dụng;
- (e) đối với Nhật Bản, thuật ngữ chính quyền cấp vùng không được áp dụng;
- (f) đối với Malaysia, nghĩa là một Bang thuộc Liên Bang Malaysia phù hợp với Hiến pháp Liên Bang Malaysia;
- (g) đối với Mexico, nghĩa là một bang của Liên hiệp các Bang Mexico;
- (h) đối với New Zealand, thuật ngữ chính quyền cấp vùng không được áp dụng;
- (i) đối với Peru, nghĩa là chính quyền cấp vùng phù hợp với Hiến pháp Chính trị Peru (Constitución Política del Perú) và các quy định pháp luật hiện hành khác;
- (j) đối với Singapore, thuật ngữ chính quyền cấp vùng không được áp dụng;
- (k) đối với Hoa Kỳ, nghĩa là một bang của Hoa Kỳ, Quận Cô-lum-bi-a, hoặc Puerto Rico; và
- (l) đối với Việt Nam, thuật ngữ chính quyền cấp vùng không được áp dụng; và

**lãnh thổ** nghĩa là:

- (a) đối với Australia, lãnh thổ của Australia:
  - (i) không bao gồm tất cả các vùng lãnh thổ bên ngoài trừ Lãnh thổ của Đảo Norfolk, Lãnh thổ của Đảo Christmas, Lãnh thổ của Quần đảo Cocos (Keeling), Lãnh thổ của Quần đảo Ashmore và Cartier, Lãnh thổ của Đảo Heard và Quần đảo McDonald, và Lãnh thổ của Quần đảo Coral Sea; và
  - (ii) bao gồm vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế

và thêm lục địa của Australia mà Australia có quyền chủ quyền hoặc quyền tài phán phù hợp với pháp luật quốc tế;

- (b) đối với Brunei Darussalam, lãnh thổ của Brunei Darussalam bao gồm vùng lãnh hải, mở rộng đến vùng trời bên trên lãnh thổ, mà Brunei Darussalam có chủ quyền, và vùng biển bên ngoài lãnh hải, bao gồm đáy biển và vùng đất dưới đáy biển, mà có hoặc có thể được thiết lập theo pháp luật của Brunei Darussalam là vùng đất mà Brunei Darussalam thực thi quyền và quyền tài phán phù hợp với pháp luật quốc tế;
- (c) đối với Canada:
  - (i) vùng đất, vùng trời, khoảng không, vùng nội thủy và vùng lãnh hải của Canada;
  - (ii) vùng đặc quyền kinh tế Canada, như được quy định bởi pháp luật nội địa, phù hợp với Phần V của *Công ước Luật Biển của Liên hợp quốc* ký tại Vịnh Montego ngày 10 tháng 12 1982 (UNCLOS); và
  - (iii) thêm lục địa của Canada, theo quy định của pháp luật trong nước, phù hợp với Phần VI của UNCLOS;
- (d) đối với Chile, vùng đất, vùng biển, và vùng trời thuộc chủ quyền của Chile, và vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa mà Chile thực thi các quyền chủ quyền và quyền tài phán phù hợp với pháp luật trong nước và quốc tế;
- (e) đối với Nhật Bản, lãnh thổ của Nhật Bản, và tất cả vùng lãnh thổ bên ngoài lãnh hải, bao gồm đáy biển và vùng đất dưới đáy biển mà Nhật Bản thực thi các quyền chủ quyền và quyền tài phán phù hợp với pháp luật quốc tế bao gồm Công ước Luật Biển của Liên hợp quốc (UNCLOS) và các luật và quy định của Nhật Bản;
- (f) đối với Malaysia, vùng lãnh thổ đất liền, vùng nội thủy và vùng lãnh hải, cũng như vùng biển bên ngoài lãnh hải được quy định hoặc có thể được quy định trong tương lai trong luật quốc gia, phù hợp với pháp luật quốc tế, là khu vực trong đó Malaysia thực hiện quyền chủ quyền

và quyền tài phán đối với biển, đáy biển, vùng đất dưới đáy biển và các nguồn tài nguyên thiên nhiên;

- (g) đối với Mexico,
  - (i) các Bang thuộc Liên bang và các Quận Cấp Liên Bang;
  - (ii) các đảo, bao gồm các đảo đá và đảo nhỏ, trong vùng biển lân cận;
  - (iii) các đảo thuộc Guadalupe và Revillagigedo, nằm trong Thái Bình Dương;
  - (iv) thềm lục địa và thềm ngầm của các đảo đó, các đảo nhỏ và các đảo đá;
  - (v) vùng nước của lãnh hải phù hợp với pháp luật quốc tế và các vùng nội thủy;
  - (vi) khoảng không bên trên lãnh thổ quốc gia, phù hợp với pháp luật quốc tế; và
  - (vii) bất kỳ vùng lãnh thổ nào bên ngoài lãnh hải của Mexico phù hợp với pháp luật quốc tế, bao gồm Công ước Luật Biển của Liên hợp quốc, như được sửa đổi, và pháp luật nội địa, Mexico có thể thực thi quyền đối với đáy biển và vùng đất dưới đáy biển và các tài nguyên thiên nhiên;
- (h) đối với New Zealand, lãnh thổ của New Zealand và vùng đặc quyền kinh tế, đáy biển và vùng đất dưới đáy biển mà New Zealand thực thi quyền chủ quyền đối với tài nguyên thiên nhiên phù hợp với pháp luật quốc tế, nhưng không bao gồm Tokelau;
- (i) đối với Peru, lãnh thổ đất liền, các đảo, các vùng biển, và khoảng không bên trên, nằm trong chủ quyền và quyền chủ quyền, quyền tài phán của Peru, phù hợp với các điều khoản của Hiến pháp chính trị của Peru (Constitución Política del Perú) và luật nội địa khác có liên quan và pháp luật quốc tế;

- (j) đối với Singapore, lãnh thổ đất liền, vùng nội thủy và lãnh hải, cũng như bất kỳ vùng biển nào nằm ngoài lãnh hải mà chịu sự điều chỉnh hoặc có thể trong tương lai chịu sự điều chỉnh của pháp luật quốc gia Singapore, phù hợp với pháp luật quốc tế, được coi là lãnh thổ mà Singapore có thể thực thi quyền chủ quyền hoặc quyền tài phán đối với vùng biển, đáy biển và vùng đất dưới đáy biển và các tài nguyên thiên nhiên;
- (k) đối với Hoa Kỳ,
  - (i) lãnh thổ hải quan của Hoa Kỳ, mà bao gồm 50 bang, Quận Columbia, và Puerto Rico;
  - (ii) vùng thương mại nước ngoài đặt tại Hoa Kỳ và Puerto Rico; và
  - (iii) bất kỳ lãnh thổ nào nằm ngoài lãnh hải của Hoa Kỳ phù hợp với pháp luật quốc tế và pháp luật nội địa Hoa Kỳ, Hoa Kỳ có thể thực thi quyền chủ quyền đối với đáy biển và vùng đất dưới đáy biển và tài nguyên thiên nhiên; và
- (l) đối với Việt Nam, vùng lãnh thổ đất liền, các đảo, các vùng nội thủy, lãnh hải, và vùng trời bên trên các vùng này, vùng biển phía ngoài lãnh hải gồm đáy biển, đất dưới đáy biển và các tài nguyên thiên nhiên trên đó mà Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền hoặc quyền tài phán phù hợp với pháp luật trong nước và pháp luật quốc tế.